



BỘ TƯ PHÁP

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



MỨC TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG

(Điều 6 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội)

1. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 2,5 cho đối tượng bảo trợ xã hội dưới 04 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi.
- Mồ côi cả cha và mẹ.
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hỗ trợ 360.000đồng/tháng x hệ số 1,5 cho đối tượng bảo trợ xã hội từ đủ 4 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp nêu trên.

4. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 2,5 cho đối tượng bảo trợ xã hội dưới 4 tuổi là trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 2,0 đối với trẻ em HIV/AIDS thuộc hộ nghèo từ đủ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi.

3. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 1,5 cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc một trong các trường hợp tại mục 1 và mục 2 nêu trên đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.



5. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 1,0 đối với mỗi một con đang nuôi cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.

6. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 1,5 đối với người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Nếu từ đủ 80 tuổi trở lên thì được hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 2,0.

Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 1,0 đối với người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc trường hợp nêu trên đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc trường hợp nêu trên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x hệ số 3,0 đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng.



7. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x Hệ số 2,0 đối với người khuyết tật đặc biệt nặng; 360.000 đồng/tháng x Hệ số 2,5 đối với trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người cao tuổi là người khuyết tật đặc biệt nặng; 360.000 đồng/tháng x Hệ số 1,5 đối với người khuyết tật nặng; 360.000 đồng/tháng x Hệ số 2,0 đối với trẻ em khuyết tật nặng hoặc người cao tuổi là người khuyết tật nặng.



8. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng x Hệ số 1,5 đối với trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các Mục 1 nêu trên đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng được hưởng mức chuẩn trợ giúp xã hội như sau: